



lái shì
来世

noun · next life; afterlife

Example Sentences

Tā xiāng xìn yǒu lái shì
他相信有来世。

He believes in an afterlife.

Rú guǒ hái yǒu lái shì wǒ xiǎng zuò yī zhī niǎo
如果还有来世，我想做一只鸟。

If there is a next life, I want to be a bird.

Trace each character, then write the word on your own.

来	来	来	来	来	来	来	来	来	来		
世	世	世	世	世	世	世	世				